TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2026/HS-PT
Ngày: 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn
Ông Phan Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLPT-HS ngày 25/3/2026 đối với các bị cáo Đinh Hoàng N, lý Văn M và Trần Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Hoàng N, sinh ngày 08/8/1987, tại thành phố Cần Thơ; số CCCD: 094087013028, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q và bà Đào Thị N1; vợ tên Tô Hồng N2 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2025, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định khởi tố bị can số 200/QĐ-CSHS và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 373/LB-CSHS về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 18/10/2025, N được bảo lĩnh theo Quyết định số C3955/QĐ-CSHS và số C5158/QĐ-CSHS ngày 25/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, vụ án đang ở giai đoạn truy tố. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Lý Văn M, sinh ngày 01/1/1977, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 095077000516, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Trương Thị N3; vợ tên Lê Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Trần Văn P (tên gọi khác là Phương Tay V), sinh ngày 19/9/1995, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 095095008746, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC

về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Không biết họ và tên cha, con bà Trần Thị L; vợ tên Nguyễn Thị Bé N4 và có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2024/HS-PT ngày 08/7/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đang chấp hành án); tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 19/3/2024 bị Trưởng Công an xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi "đánh bạc trái phép"; nhân thân: Có 03 tiền sự đã được xoá ((1) Ngày 29/01/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra Quyết định số 03/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 29/7/2013; (2) Ngày 26/12/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định số 2773/QĐ-UB (NC) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 31/10/2014; (3) Ngày 25/01/2023 bị Công an xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản"; có 02 tiền án đã được xoá ((1) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HS-ST ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2017, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/9/2016; (2) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong hình phạt tù ngày 19/6/2019, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/9/2018; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06/3/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2024/HS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 03 năm 03 tháng tù. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T2, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Bị cáo có mặt.

- *Bị hại (không được Tòa án triệu tập):* Ông Trang Tấn K và Công ty cổ phần Q2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Hoàng N làm nghề môi giới mua bán lúa (cò lúa) giữa người dân và người mua lúa để hưởng tiền hoa hồng. Địa bàn N làm môi giới bán lúa thuộc khu vực huyện T, tỉnh Sóc Trăng và huyện V, tỉnh Bạc Liêu (cũ). Lợi dụng việc người mua lúa không nắm rõ ruộng lúa thuộc quyền sử dụng của ai; cách thức đặt cọc lúa là người mua sẽ thoả thuận giá, xem lúa trực tiếp tại ruộng và đặt tiền cọc cho người dân trước. Từ đó, N nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối và nhờ Lý Văn M, Trần Văn P giả chủ ruộng, N liên hệ với người mua lúa cùng với người giả chủ ruộng do N chuẩn bị trước đến các thửa ruộng của người dân trên địa bàn để đặt cọc lúa; hoặc N nói dối có chủ ruộng nhờ bán lúa và nhận cọc để chiếm đoạt tiền đặt cọc.

Với thủ đoạn trên, Đinh Hoàng N với sự giúp sức của Lý Văn M và Trần Văn P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 04 (bốn) lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 8/2024 do cần tiền tiêu xài, Đinh Hoàng N biết ông Trang Tấn K có nhu cầu mua lúa ST24, N liên lạc với ông K nói dối là có 70 công lúa loại ST24 của người dân cần bán. Ông K tin tưởng là thật nên liên hệ với ông Nguyễn Trọng Đ - Tổng giám đốc Công ty Q2 với mục đích giới thiệu bán lại, ông Đ đồng ý mua nên hẹn ngày 05/8/2024 đi xem lúa. N kêu Lý Văn M giả làm chủ ruộng cần bán lúa, khi K đến thì giả làm chủ ruộng và dắt ra ruộng chỉ khu vực ruộng lúa nói là của mình muốn bán và hứa cho tiền thì M đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/8/2024, ông K và ông Đ đến gặp N tại quán cà phê thuộc ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau) tại đây N giới thiệu M là chủ ruộng cần bán lúa, sau đó N kêu M dẫn ông K, ông Đ ra ruộng lúa nói dối là của M. Vị trí ruộng lúa M chỉ ông K, ông Đ là của chị Trần Thị Hồng L1, chị L1 xác định vào thời gian trên không có giao dịch mua bán lúa với M và N. Do tin ruộng lúa là của M nên ông Đ đồng ý mua số lúa này. N yêu cầu nếu mua thì ông Đ đặt cọc trước 25.000.000 đồng, ông Đ đồng ý làm hợp đồng đặt cọc và giao tiền cho Lý Văn M. Sau khi ký hợp đồng xong thì tất cả ra về, M đưa lại số tiền 25.000.000 đồng cho N, N cho M số tiền 1.000.000 đồng, N và M tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: N tiếp tục liên lạc cho ông K nói dối có 45 công lúa, loại ST24 của người dân cần bán. K đồng ý mua và hẹn ngày 14/8/2024 đi xem lúa. N kêu Trần Văn P giả làm chủ ruộng cần bán lúa, khi K đến thì giả làm chủ ruộng và dắt ra ruộng chỉ khu vực ruộng lúa nói dối là của P muốn bán và hứa cho tiền thì P đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2024, K đến gặp N và P tại khu vực thuộc ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau), N giới thiệu P là chủ ruộng cần bán lúa, sau đó N kêu P dẫn K ra ruộng lúa nói dối là của mình cần bán. Vị trí ruộng lúa P chỉ ông K là của ông Nguyễn Văn H, ông H xác định thời gian trên không có giao dịch mua bán lúa với N và P. Do tin ruộng lúa là của P nên ông K đồng ý mua số lúa này. N yêu cầu nếu mua thì ông K đặt cọc trước 15.000.000 đồng, ông K đồng ý và làm hợp đồng đặt cọc và giao tiền cho Trần Văn P. Sau khi ký hợp đồng xong thì tất cả ra về, P đưa cho N lại số tiền 15.000.000 đồng đã nhận từ ông K, N đưa cho P 1.000.000 đồng, N và P tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Vào ngày 15/8/2024, N tiếp tục điện thoại cho K nói dối là M có 44 công lúa ST24 cần bán, K đồng ý nên hẹn ngày 16/8/2024 đến xem lúa. N liên hệ với M nhờ đóng giả chủ ruộng và hứa cho tiền nhưng M không đồng ý tham gia. Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2024, K và Đ đến khu vực ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau) thì gặp N. K hỏi N "chủ lúa đâu", N nói dối với K là "Minh kẹt công chuyện nên nhờ tôi chỉ ruộng lúa", K mới điện thoại cho M, thì M nói "kẹt công chuyện rồi, việc tôi bán lúa cho N, N là cò lúa, muốn gì trao đổi với N tôi không biết" N dẫn K và Đ ra ruộng cạnh vị trí M đã chỉ vào ngày 05/8/2024, vị trí ruộng lúa N chỉ ông K, ông Đ là của chị Trần Thị Hồng L1, chị L1 xác định thời gian trên không có giao dịch mua bán lúa với N. Do tin ruộng lúa là của M theo lời trình bày của N nên ông Đ đồng ý mua số lúa này. N yêu cầu nếu mua thì đặt cọc, ông Đ đồng ý và làm hợp đồng đặt cọc và giao tiền cho N số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông Đ giao thì N đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 4: Vào ngày 24/8/2024, N tiếp tục liên hệ ông K, bịa ra thông tin có 100 công lúa giống lúa tím (T) do ông Ngô Kim Q1 nhờ bán lại để kiếm lời. Kiệt tin tưởng là thật nên liên hệ với ông Lâm Văn T1 với mục đích giới thiệu bán lại. Vào khoảng 11 giờ ngày 27/8/2024, N dẫn ông K và ông T1 đi xem ruộng lúa tại ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau), vị trí ruộng lúa N chỉ xác định là của ông Nguyễn Văn H, ông H xác định thời gian trên không có giao dịch mua bán lúa với N. Sau khi xem lúa ông K tin tưởng có người nhờ N bán thật nên đồng ý đặt cọc số tiền 30.000.000 đồng. Ông T1 chuyển cho ông K 30.000.000 đồng, sau đó K chuyển tiền cho N. Sau khi chuyển tiền, do có thông tin của người dân xác định N không có lúa, K liên hệ với ông Q1 thì xác định được nội dung N nói là không đúng, nên K liên hệ với N hỏi mượn lại số tiền 30.000.000 dồng, N chỉ chuyển lại cho ông K 10.000.000 đồng. Số tiền 20.000.000 đồng đã nhận từ ông K, N đã chi xài cá nhân hết.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng ông T1 chuyển cho ông K thì ông K đã trả lại cho ông T1.

Đến thời hạn giao lúa theo hợp đồng đặc cọc, ông Trang Tuấn K1 và ông Nguyễn Trọng Đ – Giám đốc Công ty cổ phần Q2 đến địa điểm đã cọc mua lúa thì người dân đã thu hoạch. Ngày 10/02/2024, ông K1 và ông Đ đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (cũ) tố giác hành vi của Đinh Hoàng N, Lý Văn M và Trần Văn P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 10/02/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 06/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (cũ), buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 16/02/2026, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24/02/2026, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 25/02/2026, bị cáo M kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo N và M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; riêng bị cáo P xin rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo P, không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo N, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 08/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo M, giảm hình phạt cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo N và M: Thừa nhận hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo M xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn P tự nguyện rút đơn kháng cáo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Hoàng N, Lý Văn M, Trần Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Vì cần tiền để tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày 27/8/2024, N kêu M và P giả chủ ruộng hoặc tự nhận là chủ ruộng nhờ bán lúa, dẫn người mua lúa đến các thửa đất trên địa bàn huyện V, tỉnh Bạc Liêu để tạo niềm tin và đặt cọc tiền mua lúa nhằm chiếm đoạt số tiền đặt cọc của các bị hại, gồm Công ty Cổ phần Q2 và ông Trang Tấn K. Trong đó, N có 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 85.000.000 đồng; M có 01 lần giúp sức cho N thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Q2; P có 01 lần giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của ông K. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã xét xử các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trong đó, bị cáo N bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 174; các bị cáo M và P bị xét xử theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo N thuộc tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo M thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[4] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo N còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo M 09 tháng tù là tương xứng với vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Riêng bị cáo M, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp 01 triệu đồng tiền khắc phục hậu quả, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Do có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận;

[6] Do ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo M đã nộp tiền khắc phục hậu quả, nộp xong phần án phí, nên cần được điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7] Kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Vì sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo M, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn P. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo N.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Văn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo M.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Ghi nhận việc bị cáo M đã bồi thường xong cho bị hại Công ty Cổ phần Q2 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Công ty Cổ phần Q2 được nhận số tiền này theo Biên lai thu tiền số 0000337 ngày 04/3/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau phát hành.

6. Ghi nhận việc bị cáo M đã nộp xong 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000338 ngày 04/3/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau phát hành.

7. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 7-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-CM;
- Công an xã Vĩnh Lợi & xã Châu Thới, tỉnh CM;
- Công an xã Phú Lộc, Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế